

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 21/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế - Cán bộ hưu.

Bà Lê Thị Thơm – Hiệu trưởng Trường Tiểu học thị trấn Chờ số 2, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Việt Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 226/2024/TLST-HS ngày 31/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T** - Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1963 và con Nguyễn Thị D, sinh năm: 1963; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/9/2008 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho anh H: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Phan T3, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Cán bộ Tin học Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

(Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền mua ma túy.

Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2024, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 90F3-4514 đến khu vực đình thôn L, xã T, huyện Y. T gặp anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Đình M, anh Hoàng Anh T4 và anh Hoàng Tiến P đều là người cùng thôn với T, T nói: “một thằng đi cùng anh có việc” nhưng không ai đồng ý. T bảo đi cùng T khoảng 15 phút T sẽ cho 100.000 đồng nên anh H đồng ý đi cùng T. T điều khiển xe mô tô trên chở anh H ngồi sau đi đến thôn Á, xã Y, huyện Y, T dừng xe lại và bảo anh H cho T mượn điện thoại để gọi điện. Anh H đồng ý và mở nắp lưng chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi C55 màu vàng của anh H đưa cho T, T giả vờ gọi điện rồi đưa lại điện thoại cho anh H. Do anh H vẫn đang ngồi sau xe T nên khó khăn cho mục đích cướp giật điện thoại, T liền bảo anh H xuống xe. Anh H xuống đứng phía sau xe T, T vẫn ngồi trên xe mô tô, để xe nổ máy và cài ở số 3 để thuận lợi cho việc tẩu thoát. Khi thấy anh H đang cầm điện thoại, T đã nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại từ tay anh H, nhảy lên xe mô tô rồi phóng ga tẩu thoát. T điều khiển xe đi thẳng đến quán Đ ở khu Á, Y và gặp anh Hoàng Phan T3, T bảo anh T3 có mua điện thoại không, anh T3 bảo “Có”. Khi anh T3 hỏi điện thoại của ai thì T nói đây là điện thoại của T không dùng nên muốn bán. Anh T3 thấy điện thoại không bị khóa màn hình nên tin tưởng và đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Sau khi bán được chiếc điện thoại, T đi tìm chỗ mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được nên đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77 ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận:

“01 điện thoại nhãn hiệu Redmi C55 màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 2.600.000 đồng” .

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSYP ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp cho anh H là bà Nguyễn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Bị cáo đã chiếm đoạt của Hưởng 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi. Anh H đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Phan T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Nguyễn Hữu T đã bán cho anh T3 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi với giá 500.000 đồng. Anh T3 không biết điện thoại do T phạm tội mà có. Sau khi biết điện thoại do T phạm tội mà có, anh T3 đã giao nộp cho Cơ quan công an, anh T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

-Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Hữu T tù 40 tháng tù đến 44 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 90F3-4514.

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu luận tội, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 01/10/2024, tại thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Hữu T đã sử dụng xe mô tô và cướp giật chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi C55 màu vàng của anh Nguyễn Văn H trị giá 2.600.000 đồng. Sau đó, T đã bán chiếc điện thoại cho anh Hoàng Phan T3 với giá 500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo sử dụng xe máy (dùng thủ đoạn nguy hiểm) để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần xét xử nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú. Như vậy bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 90F3-4514. Đây là phương tiện do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo.

[3] Những vấn đề khác:

- Đối với anh Hoàng Phan T3 là người đã mua chiếc điện thoại Redmi C55. Xét thấy anh T3 không biết chiếc điện thoại là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra xem xét, xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 90F3-4514 qua xác minh là của ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1963, HKTT: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, do ông T1 không sử dụng đến nên đã cho T sử dụng làm phương tiện đi làm từ khoảng tháng 9 năm 2024, ông T1 không biết việc T sử dụng xe mô tô này để cướp giật tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không xem xét xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp giật tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2024.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 90F3-4514, số máy 1002473, số khung 1992473.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Lưu hồ sơ đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
-VKSND huyện Yên Phong;
-Công an huyện Yên Phong;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
-Chi cục THADS huyện Yên Phong;
-Những người TGTT;
-Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Nhung